

Số: 115 /KHGD-PTĐBT THCS PN

Phì Nhù, ngày 10 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024-2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lí

- Văn bản số 7420/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên Biên Đông Quyết định Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn Điện Biên Đông;
- Công văn số 706/KH-PGDĐT ngày 01/8/2024 của Phòng GD&ĐT Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cấp học mầm non, phổ thông năm học 2024-2025;
- Công văn số 732/HD-PGDĐT ngày 8/8/2024 của Phòng GD&ĐT V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên năm học 2024-2025;
- Văn bản số 7672/QĐ-UBND ngày 13/8/2024 của UBND huyện Điện Biên Đông Quyết định V/v Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện Điện Biên Đông;
- Văn bản số 275/QĐ-PGDĐT ngày 22/8/2024 của Phòng GD&ĐT Điện Biên Đông Quyết định giao chỉ tiêu năm học phát triển sự nghiệp giáo dục năm 2024 (năm học 2024-2025);
- Văn bản số 794/KH-PGDĐT ngày 22/8/2024 Kế hoạch Triển khai Học bạ số Ngành Giáo dục huyện Điện Biên Đông của Phòng Giáo dục và Đào tạo Điện Biên Đông;
- Văn bản số 806/HD-PGDĐT ngày 26/8/2024 V.v thực hiện nhiệm vụ Quản lý chất lượng cấp THCS của Phòng GD&ĐT Điện Biên Đông;
- Công văn số 811/PGDĐT-CM ngày 28/8/2024 của Phòng GD&ĐT V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học công tác y tế trường học năm học 2023-2024;
- Công văn số 826/PGDĐT-CM ngày 29/8/2024 V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với giáo dục dân tộc.
- Công văn số 828/HD-PGDĐT ngày 30/8/2024 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn công tác kiểm tra năm học 2024-2025;
- Công văn số 874/HD-PGDĐT ngày 10/9/2024 Hướng dẫn Công tác thi đua, khen thưởng năm học 2024-2025 của Phòng Giáo dục và ĐT Điện Biên Đông;

2. Căn cứ tình hình thực tế

2.1. Điều kiện cơ sở vật chất

* Phòng học, phòng chức năng

- Tổng số phòng học hiện có: 12 phòng. Trong đó: Kiên cố: 8 phòng = 336m²; B. Kiên cố: 04 phòng = 168m²

- Phòng chức năng: 10 phòng. Trong đó phòng Hiệu trưởng: 01 phòng; phòng PHT: 02 phòng, 01 phòng hội đồng, 01 phòng Đoàn-Đội và công đoàn, 01 phòng y tế, 02 phòng tổ chuyên môn; Phòng thư viện, thiết bị: 02 phòng = 100m²

- Phòng ở nội trú: 12 phòng, trong đó Phòng Kiên cố: 08, bán kiên cố 04 phòng.

- Nhà vệ sinh: 01 nhà vệ sinh dành cho học sinh, 01 nhà vệ sinh dành cho GV.

- Phòng học bộ môn có 03 phòng.

- Nhà đa năng: 01 phòng (sử dụng bếp ăn, kho và tổ chức các hoạt động tập thể).

* Khu công trình phụ trợ

- Nguồn nước: nước dẫn từ khu vực bản Chua ta về trường.

- Téc nước: 4

- Bộ máy lọc nước: 3

* **Sách giáo khoa:** đảm bảo đầy đủ cho học sinh, được bổ sung hàng năm từ nguồn mua SGK của học sinh có hỗ trợ chi phí học tập.

* Bộ thiết bị dạy học:

- Mỗi khối có 1 số thiết bị đã cấp lâu hỏng và xuống cấp, thông số có độ chính xác không cao.

- Máy tính dùng cho công tác quản lý có kết nối mạng.

+ Máy xách tay: 04 (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Kế toán)

+ Trường lắp Wi - Fi: 1 cổng

+ Máy fotocopy: 02

+ Máy in: 04 (BGH: 03; Kế toán: 01)

+ Máy chiếu: 6 bộ/12 lớp học (thiếu 6 bộ)

+ Bộ tăng âm loa máy dùng cho hoạt động chung: 02

+ Bộ thảm dùng cho hoạt động chung: 01 (100m²)

+ Thiết bị dùng cho hoạt động Đội 01 loa di động, 01 bộ trống, 20 bộ quần áo nghi thức.

- Nhìn chung cơ sở vật đã được đầu tư xây dựng cơ bản, song vẫn còn 6/12 phòng học chật hẹp, chưa đảm bảo về diện tích. Thiếu thiết bị các phòng các phòng học bộ môn, bãi tập và các dụng cụ thể thao...; thiếu hệ thống các công trình phụ trợ như hàng rào, nhà vệ sinh.

2.2. Đội ngũ

Đội ngũ cán bộ quản lý – giáo viên – nhân viên

Tổng	Chia ra	Trình độ đào tạo	Đảng
------	---------	------------------	------

số	CBQL			GV			NV			ĐH	CĐ	TC	CĐT	viên
	TS	Nữ	DT	TS	Nữ	DT	TS	Nữ	DT					
26	3	2	1	23	9	9	0	0	0	26	0	0	0	15

- Đội ngũ CBQL-CBGV-CNV cơ bản là đội ngũ trẻ, khỏe, nhiệt tình và có trách nhiệm, tâm huyết với nghề; đảm bảo về chuyên môn nghiệp vụ và trình độ đào tạo.

- Có 07 GV có năng lực chuyên môn thật sự vững vàng đã kinh qua nhiều năm giảng dạy, có kinh nghiệm công tác, có kinh nghiệm bồi dưỡng cho cán bộ giáo viên và học sinh như đồng chí: Trần Thị Thơm, Trần Thị Thu Hoi, Đào Thị Huệ, Trần Thọ, Lương Văn Hà, Nguyễn Thị Hà Xuyên, Nguyễn Ngọc Lan làm chỗ dựa cho các cán bộ giáo viên khác trong trường; CBQL cả 03 đồng chí đều có trình độ ĐH, 03 TCLLCT, có trình độ QLNN và có nhiều năm công tác.

2.3. Chất lượng học sinh năm học liền kề

Xếp loại về hạnh kiểm năm học 2023-2024

Xếp loại hạnh kiểm	Số lượng	Tỷ lệ %	Ghi chú
Tốt	307/415	74,0	Vượt 3,5%
Khá	87/415	21,0	Vượt 2,7 %
Đạt (Trung bình)	21/415	5,0	Vượt 0,8%
Yếu	0	0	

Xếp loại học tập năm học 2023-2024

Xếp loại học lực	Số lượng	Tỷ lệ %	Ghi chú
Tốt (Giỏi)	32/415	13,3	Vượt 8,2%
Khá	175/415	42,2	Vượt 10,6 %
Đạt (Trung bình)	208/415	44,5	
CĐ (Yếu)	0	0	

- Đạt chỉ tiêu tuyển sinh và duy trì đảm bảo số học sinh lớp 6 với 128/133 HS = 96,2 %.

- Tỷ lệ HS tốt nghiệp THCS hệ PT 89/89 đạt 100%, hệ BT 27/27 đạt 100%.

- Tỷ lệ HS bỏ học 4/384 = 1,04 %

- Tỷ lệ HS chuyển lớp thẳng 100%.

- Học sinh thi vào lớp 10 THPT hệ PT 30 HS, học nghề 21 HS, tổng số 51/71 = 71,8%.

- Chất lượng HS giỏi: Cấp huyện lớp 8: 3 em, lớp 9: 2 em.

- Về công tác phong trào: HS đạt giải nhì cấp huyện cuộc thi KHKT cấp huyện, giải KK cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên Nhi đồng huyện Điện Biên Đông lần thứ hai, năm 2024.

II. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

- Sự quan tâm của các cấp quản lý nhất là về công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.
- Đảng ủy, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo, sự tin tưởng của học sinh và phụ huynh học sinh trên địa bàn.
- Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, được đào tạo cơ bản, đều đạt chuẩn trình độ đào tạo; một số giáo viên có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá tốt.
- Nhu cầu giáo dục ngày càng cao.
- Việc thực hiện đổi mới chương trình SGK là cơ hội để nhà trường được quan tâm đầu tư xây dựng và thay đổi chất lượng giáo dục
- CNTT phát triển là cơ hội cho việc ứng dụng CNTT, sử dụng các phần mềm vào việc quản lý cũng như thực hiện các nhiệm vụ giáo dục.

1.2. Thách thức

- Điều kiện dân cư còn nghèo, đời sống khó khăn, lạc hậu. Kinh tế-Xã hội-Văn hóa địa phương chưa có sự chuyển biến nhiều so với các xã trên địa bàn huyện. Có nhiều biểu hiện phức tạp về chính trị và xã hội.
- Sự đầu tư cho giáo dục còn hạn chế, nhất là ngân sách; nhà trường chưa được tự chủ toàn diện trong việc thực hiện các nhiệm vụ giáo dục.
- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.
- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, chương trình GPT mới.
- Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Thiết bị dạy học thiếu thốn và xuống cấp.
- Đời sống của một bộ phận giáo viên còn khó khăn do vậy chưa thực sự chú tâm vào giảng dạy.
- Học sinh 99,3% là con em đồng bào người Mông nhận thức chậm, ở nội trú đông, còn gặp nhiều vất vả khi ra học ở trường, công tác quản sinh phức tạp.
- Tỷ lệ học sinh đi học các trường khác còn đông, đông nhất là HS lớp 6.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Thuận lợi

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, khỏe, năng động, sáng tạo trong công tác, nhiệt huyết với nghề nghiệp, đạt chuẩn về trình độ.
- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, ngành Giáo dục, của Đảng ủy – Chính quyền địa phương và sự đồng tình ủng hộ của đông đảo người dân trên địa bàn.
- Học sinh chăm ngoan, đoàn kết, có tinh thần vượt khó trong học tập.
- Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học ngày càng đông, nhận thức của nhân

dân về công tác giáo dục đã có nhiều nét thay đổi.

- CSVC nhà trường ổn định.

2.2. Khó khăn

- Điều kiện giao thông đi lại khó khăn, dân cư sinh sống rải rác, mặt bằng dân trí tuy đã có chuyển biến song vẫn còn nhiều hạn chế, điều kiện kinh tế của đại bộ phận dân cư trên địa bàn còn nghèo, phong tục tập quán lạc hậu, đời sống khó khăn, thiếu thốn, tình hình văn hoá – xã hội chưa phát triển.

- Cơ sở vật chất chưa được đầu tư hoàn thiện, thiếu phòng học chức năng, thiết bị dạy – học còn hổng nhiều, không đồng bộ. Hệ thống sân chơi bãi tập cho HS, hàng rào cảnh quan trường lớp chưa được xây dựng hoàn thiện do vậy gây khó khăn cho các hoạt động quản lý và giáo dục và phần nào ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, kinh nghiệm còn hạn chế, một số giáo viên chưa thực sự vững vàng về chuyên môn, chưa thực sự tâm huyết với nghề nghiệp, chưa đầy đủ về nhận thức chính trị. Hàng năm đều có GV chuyển công tác về vùng thuận lợi dẫn đến thiếu giáo viên.

- Học sinh là con em đồng bào dân tộc thiểu số nên khả năng nhận thức còn chậm, lại ở nội trú đông, công tác quản sinh phức tạp. CSVC khác chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu của học sinh để yên tâm học tập tại trường.

- Tỷ lệ học sinh ra lớp còn thấp, tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần chưa cao; ý thức học tập của một bộ phận nhỏ học sinh chưa tốt; nền tảng kiến thức, nề nếp học tập của học sinh bị thiếu, hổng khó bù đắp; chất lượng đầu vào thấp, không đồng đều. Tỷ lệ học sinh đi học ở các trường khác còn cao.

- Nhận thức của cha mẹ học sinh và người dân về vị trí vai trò của giáo dục còn rất hạn chế: chưa quan tâm đến việc học tập của con cái, chưa tạo điều kiện cho con em tham gia học tập, chưa biết cách giáo dục con cái và hỗ trợ con trong quá trình học tập.

- Địa bàn xã là địa bàn phức tạp về chính trị, nhiều gia đình theo đạo trái phép; nạn tảo hôn tuy có giảm nhưng vẫn diễn ra nhiều ở lứa tuổi TTN, các bản đều có người nghiện, buôn bán ma túy; tỷ lệ học sinh thuộc gia đình có bố mẹ mắc tệ nạn xã hội, bố mẹ bỏ nhau đi, di cư khá nhiều do vậy khó khăn trong việc huy động học sinh đi học và giữ học sinh học hết cấp.

2.3. Điểm mạnh của nhà trường

a. Hệ thống trường, lớp học

Ngày càng phát triển, năm học 2024 - 2025 toàn trường có 12 lớp.

b. Quy mô học sinh, tỷ lệ huy động

Khối	Số lớp	Tổng số HS	HS dân tộc	HS nữ	HS bán trú
6	4	126	126	50	115
7	3	122	120	54	110

8	3	115	115	56	105
9	3	84	83	38	72
Tổng	12	447	444	198	402

- Tỷ lệ tuyển sinh vào lớp 6: 124/129 đạt 96,1 % (HS học tại trường, có 45 HS lớp 6 đi học nơi khác).

- Tỷ lệ học sinh/lớp: 443/12 = 37 hs/lớp.

c. Đội ngũ Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường: Tổng số 26; trong đó: BGH: 3, giáo viên: 23 nhân viên: 0.

- Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ DT 26/26 = 100%. Cụ thể:

Tổng số	Chia ra									Trình độ đào tạo				Đảng viên
	CBQL			GV			NV			ĐH	CĐ	TC	Chưa qua đào tạo	
	TS	Nữ	DT	TS	Nữ	DT	TS	Nữ	DT					
26	3	2	1	23	9	9	0	0	0	26	0	0	0	15

- Công tác tổ chức quản lý của BGH: Có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, học sinh nhà trường, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên: nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Đội ngũ CBQL-CBGV-CNV cơ bản là đội ngũ trẻ, khỏe, nhiệt tình và có trách nhiệm, tâm huyết với nghề; đảm bảo về chuyên môn nghiệp vụ và trình độ đào tạo

- Có 07 GV có năng lực chuyên môn khá vững vàng, đã kinh qua nhiều năm giảng dạy, có kinh nghiệm công tác, có kinh nghiệm bồi dưỡng cho cán bộ giáo viên và học sinh như đồng chí: Trần Thị Thơm, Trần Thị Thu Hời, Đào Thị Huệ, Trần Thọ, Lương Văn Hà, Nguyễn Thị Hà Xuyên, Nguyễn Ngọc Lan làm chỗ dựa cho các cán bộ giáo viên khác trong trường; CBQL cả 03 đồng chí đều có trình độ ĐH, TCLLCT, QLNN, có nhiều năm công tác.

d. Chất lượng đội ngũ và kết quả thi đua nhà trường năm học 2023-2024.

- Có 1 GVG cấp tỉnh, 3 GVG giỏi cấp huyện, có 7 GV dạy giỏi cấp trường.

- Có 2 cá nhân HTXS NV, 02 cá nhân đạt CSTĐCS, 4 cá nhân được UBND huyện tặng giấy khen, 01 cá nhân được LĐLĐ huyện khen; 5 cá nhân được Hội KH xã khen.

e. Về cơ sở vật chất

Hệ thống nhà ở cho HS bán trú, bếp ăn tập thể, nhà kho, bể nước, sân chơi cho học sinh tương đối đảm bảo.

g. Công tác XHH Giáo dục.

Công tác XH hóa GD hiện đang được nhà trường làm tốt, huy động được sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân vào việc xây dựng trường lớp, khu nội trú học sinh, chăm lo đời sống cho HS nhất là HS bán trú.

2.4. Điểm yếu

- Sự quan tâm của chính quyền địa phương chưa mạnh mẽ, quyết liệt nhất là trong công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của che mẹ học sinh, và vận động học sinh ra lớp. Các bậc phụ huynh ít quan tâm đến việc GD, học tập của con em mình. Nạn tảo hôn còn xảy ra ở nhiều gia đình.

- Đời sống nhân dân còn nghèo do vậy công tác XHHGD còn hạn chế nhất là sự huy động đóng góp của nhân dân trong việc tu sửa, xây dựng trường lớp học.

- Đội ngũ:

+ Chưa đồng bộ về cơ cấu bộ môn học: thiếu các giáo viên văn hóa và GV thuộc các môn như, Tiếng Anh, Địa lý, mỹ thuật, NVTV-TB; văn thư- thủ quỹ, nhân viên y tế trường học, Đoàn đội chuyên trách; giáo viên dạy trẻ khuyết tật.

+ Đội ngũ giáo viên có năng lực chuyên môn, có trách nhiệm cao đa số đã chuyên trường, chuyên công tác; số còn lại một bộ phận có trình độ chuyên môn; năng lực công tác hạn chế; chưa thực sự vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ.

+ Một vài CBGV-NV chưa yên tâm công tác vẫn chờ cơ hội chuyển vùng.

- Học sinh bán trú đông ăn, trường chưa có hệ thống tường bao, camera nên công tác quản lý HS có nhiều khó khăn, bất cập.

- HS là người Mông là chủ yếu nhận thức hạn chế, việc thay đổi một thói quen, nề nếp trong sinh hoạt, học tập ở một bộ phận các em HS rất chậm, khó khăn, sự bất đồng về ngôn ngữ ảnh hưởng đến việc nâng cao chất lượng HS.

3. Nhiệm vụ trọng tâm của năm học 2024-2025

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý chất lượng tại các cơ sở giáo dục.

- Tổ chức các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp huyện năm học 2024 - 2025 đảm bảo nghiêm túc, khách quan, công bằng, đúng quy định của Bộ GDĐT, Sở GDĐT. Tổ chức khảo sát chất lượng đầu năm, cuối năm học; thi thử tuyển sinh vào lớp 10. Tiếp tục đổi mới theo hướng nâng cao chất lượng các kỳ thi.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục, tổ chức đánh giá ngoài để công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia; đánh giá việc thực hiện kế hoạch nâng cao chất lượng của các trường đã được đánh giá ngoài. Đảm bảo 100% các trường hoàn thành báo cáo tự đánh giá. Tổ chức kiểm tra công tác tự đánh giá cơ sở giáo dục và đề nghị công nhận cơ sở giáo dục đạt kiểm định, đạt

chuẩn quốc gia theo kế hoạch.

- Tham gia đánh giá chất lượng các cơ sở giáo dục; bàn giao chất lượng học sinh lớp 5 vào cuối năm học.

- Tổ chức thực hiện Quy chế công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT.

- Tăng cường công tác quản lý việc cấp phát văn bằng tốt nghiệp cấp THCS.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

– Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

– Xây dựng trường đạt trường Tập thể LĐXS đề nghị UBND huyện, tỉnh tặng giấy khen. Công đoàn nhà trường được LĐLĐ tỉnh tặng bằng khen.

– Duy trì các tiêu chí trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Chất lượng giáo dục

*. Xếp loại rèn luyện

STT	Khối	Số h/s	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			H/s	Tỷ lệ %	H/s	Tỷ lệ %	H/s	Tỷ lệ %	H/s	Tỷ lệ %
1	6	126	93	74,0	27	21,4	6	4,6	0	
2	7	122	90	74,0	26	21,0	6	5,0	0	
3	8	115	85	74,0	24	21,0	6	5,0	0	
4	9	84	62	74,0	18	21,0	4	5,0	0	
Tổng		447	330	74,0	95	21,0	22	5,0	0	

* Xếp loại học lực

ST T	Khối	Số h/s	Giỏi (Tốt)		Khá		Đạt		Chưa đạt		Kém	
			H/s	Tỷ lệ %	H/s	Tỷ lệ %	H/s	Tỷ lệ %	H/s	Tỷ lệ %	H/s	Tỷ lệ %
1	6	126	7	5,6	50	39,7	64	50,7	5	4,0	0	
2	7	122	7	5,7	51	41,8	61	50,0	3	2,5	0	
3	8	115	8	7,0	50	43,5	54	46,9	3	2,6	0	
4	9	84	7	8,3	38	45,2	39	46,5	0	0,0	0	
Tổng		447	29	6,5	189	42,4	218	48,5	11	2,6	0	

2.2. Các chỉ tiêu khác

* Học sinh giỏi lớp 8,9

Môn	Lớp 8 15% = 18 HS		Lớp 9 12% = 10 HS		
	Cấp trường	Cấp huyện	Cấp trường	Cấp huyện	Cấp tỉnh

Ngữ Văn	1	1	1	1	
LS&ĐL	8	4	5	2	1
KHTN	9	4	4	2	1
Tổng-TL	18	9- 50%	10	5-50%	2

*** Chất lượng điểm kiểm tra cuối kì**

- Môn kiểm tra theo đề chung của PGD gồm: Khối 9: Ngữ Văn và Toán, Tiếng Anh và 01 môn do PGD lựa chọn ngẫu nhiên; Khối 6,7,8 các môn do PGD lựa chọn có 60% HS đạt điểm từ trung bình trở lên.

- Môn kiểm tra theo đề của trường đánh giá bằng điểm số 70% điểm TB trở lên, môn đánh giá bằng nhận xét đạt 95% HS Đạt .

- Chất lượng GD cuối năm các bộ môn đều đạt 95% từ TB trở lên.

- Tỷ lệ HS chuyên cần hàng tháng đạt 96%/ HK/ năm trở lên đối với lớp đại trà, 97% trở lên với lớp chọn.

- Tỷ lệ học sinh chuyển lớp thẳng và sau khi thi lại và rèn luyện trong hè 98%.

- Tỷ lệ học sinh bỏ học không quá 3%, lưu ban không quá 5%.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Hệ phổ thông: 84/84 HS = 100%

- Có 75% HS khối 9 thi đỗ vào THPT, học nghề trong tổng số HS khối 9 = 63 HS.

*** Thi đua các tập thể lớp**

- Tập thể lớp xuất sắc: 1/12 lớp.

- Tập thể lớp tiên tiến: 2/12 lớp.

*** Các cuộc thi**

- Thi GVDG cấp trường 08 đ/c được công nhận.

- Thi GVDG cấp huyện: 06 đ/c được công nhận danh hiệu GVDG.

Nội dung giáo dục	Số tiết/năm
Môn học bắt buộc	
Ngữ Văn	140
Toán	140
Ngoại ngữ 1	105
Giáo dục công dân	35
Lịch sử và Địa lý	105
Khoa học tự nhiên	140
Công nghệ 6,7	35
Công nghệ 8,9	52
Tin học	35
GDTC	70
Nghệ thuật (Âm nhạc, MT)	70
Hoạt động GD bắt buộc	

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105
Nội dung GD địa phương	35
Tổng số tiết học/năm học	1015
Số tiết học trung bình/tuần	29

- GV tham gia cuộc thi Tiếng hát người giáo viên do ngành tổ chức đạt giải.
- Có TPT đội Hội thi TPT Đội giỏi cấp huyện được công nhận TPTĐG cấp huyện.
- Có HS tham gia cuộc thi “Vũ điệu học đường”.
- Thi KHKT dành cho HS lớp 8,9: có 01 ý tưởng KHT dự thi cấp huyện và được đánh giá xếp giải.
- Có đội bóng đá HS nam tham gia thi đấu do ngành tổ chức đạt giải.
- Có 1 SP tham gia cuộc thi STTTN đạt giải.
- Tham gia các cuộc thi khác (nếu có).

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

1. Thực hiện chương trình môn học

- Tiếp tục thực hiện chương trình GDPT 2018, thực hiện CT GDPT 2018 năm đầu tiên đối với lớp 9.
- Chương trình tiếng Anh: Số lớp học chương trình GDPT 2018 là 12 lớp.
- Thực hiện khung chương trình: Dạy học và tổ chức các HĐGD 35 tuần (Học kì I 18 tuần, học kì II 17 tuần).

(Có phụ lục I KHGD bộ môn đính kèm)

- Hoạt động hoạt động trải nghiệm lớp 6,7,8,9 theo CT GDPT 2018. Tổ chức theo môn, mỗi môn ít nhất là một hoạt động/khối/học kì.
- Nội dung: do giáo viên giảng dạy bộ môn lựa chọn từ các chủ đề trong chương trình như tham quan, sinh hoạt tập thể, HĐ phục vụ cộng đồng,, thực hành, trải nghiệm,...phù hợp với đối tượng HS, điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương. Đảm bảo yêu cầu về mức độ của HĐGD đối với HS tham gia.

- Địa điểm tổ chức: do GVBM lựa chọn: phòng đa năng, sân chơi, vườn trường, khu dân cư, phòng học bộ môn, sân trường, lớp học,...

(Có phụ lục II đính kèm)

2. Tổ chức hoạt động giáo dục trong ngày

Nhà trường tổ chức hoạt động giáo dục trong ngày: 2 buổi/ngày. Cụ thể:

2.1. Nhiệm vụ

Thực hiện mục tiêu GD toàn diện, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng nhu cầu của gia đình và xã hội trong việc quản lý, giáo dục học sinh hạn chế tình trạng dạy thêm - học thêm không đúng quy định, tăng cường GD giá trị sống, KNS cho học sinh.

2.2. Chỉ tiêu

- 100 % học sinh được tham gia học tập buổi 2 chương trình GD của nhà trường.
- 100% HS trong đội tuyển ôn thi HSG và HS đăng ký ôn thi vào lớp 10

THPT tham gia học tập đầy đủ.

2.3. Hình thức, nội dung tổ chức dạy học

- Bồi dưỡng HS năng khiếu, HS khá, giỏi các môn văn hoá lớp 7,8,9 vào chiều thứ 2,3 hàng tuần. Tổ chức các HĐTN theo môn học. Ôn thi vào lớp 10 THPT vào các buổi hàng tuần.

- Dạy phụ đạo, củng cố và ôn tập kiến thức theo khối, lớp, thời lượng 2-3 tiết các buổi chiều hàng tuần.

- Dạy chương trình chính khoá để giảm áp lực cho HS buổi sáng.

- Nội dung dạy học buổi hai:

+ CT GDPT 2018 được ban hành kèm theo TT số 32/2020/TT-BGDĐT.

+ Bồi dưỡng HS khá, giỏi nội dung nâng cao.

+ Phụ đạo HS yếu những kiến thức cơ bản, củng cố và ôn tập.

+Thực hiện các HĐTN theo môn học, hoạt động tập thể, ngoại khóa GDKNS, giá trị sống theo kế hoạch.

2.4. Giải pháp

- Tăng cường công tác tuyên truyền để cán bộ giáo viên, học sinh và phụ huynh hiểu rõ về mục đích, nguyên tắc và yêu cầu của tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày.

- Nhà trường có sự phân công hợp lý, sắp xếp TKB khoa học để GV tham gia dạy 2 buổi/ ngày có hiệu quả, tỉ lệ học sinh tham gia học 2 buổi/ ngày đảm bảo.

- Tổ chức họp phụ huynh thông báo nội dung CT bồi dưỡng HSG và ôn thi vào lớp 10 THPT, lấy ý kiến để phụ huynh nắm bắt và cùng đồng hành với nhà trường trong việc đôn đốc con em tham gia học tập đầy đủ, có chất lượng.

- Định hướng, tư vấn nghề nghiệp cho HS khối lớp 8,9 để các em có mục tiêu phấn đấu, học tập, ôn luyện.

- Khảo sát HS đầu vào lớp 6, HSG để phân loại đối tượng HS giúp GV có định hướng bồi dưỡng, ôn tập, phụ đạo phù hợp với đối tượng HS.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG

1. Kế hoạch tổng thể

Các hoạt động/công việc trọng tâm	Thời gian thực hiện (tháng)												Người thực hiện
	8	9	10	11	12	01	02	3	4	5	6	7, 8	
1. Công tác tư tưởng chính trị, ổn định tổ chức													
Tuyển sinh	x												HĐTS
Quản triệ nội quy trường , lớp, quy chế CM		x											BGH, Tổ QS, GVCN
Biên chế lớp học	x												BGH
Hội nghị VC		x											BGH, GV, NV
2. Công tác dạy học và giáo dục													

Xây dựng và ban hành Chương trình giáo dục/PPCT	x	x											H. trưởng, GV
Xây dựng KHGD nhà trường, các tổ CM		x											BGH, Tổ trưởng CM
Khảo sát chất lượng HS đầu năm học		x											GV
Đăng ký chất lượng, thi đua		x											GV, Tổ CM
Phụ đạo HS yếu, kém, bồi dưỡng HSG		x	x	x	x	x	x	x	x	x			GV, HS
Tham gia các cuộc thi NCKH-KT	x	x											HS lớp 8,9
Tham gia các cuộc thi khác			x	x			x						GV, HS
Chuyên đề cấp trường, cụm			x				x						BGH, GV
Xây dựng thư viện ngân hàng đề kiểm tra định kì.		x					x						GV
Thi chọn HSG cấp trường, huyện, tỉnh			x		x			x					HS
Thao giảng BD CM			x	x			x	x					GV
Kiểm tra nội bộ		x	x	x	x	x	x	x	x	x			
CT tự đánh giá										x			HD tự đánh giá
Kiểm tra giữa kì			x	x			x	x					GV, HS
Kiểm tra học kì					x					x			HD coi kiểm tra

2. Kế hoạch cụ thể

2.1. Công tác thi đua và khen thưởng

2.2.1. Nhiệm vụ

- Tạo dựng được phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực, hiệu quả trong nhà trường. Tạo động lực cho CBQL, GV, học sinh sinh thi đua thực hiện tốt nhiệm vụ.
- Góp phần nâng cao chất lượng các mặt hoạt động của nhà trường; Nâng cao chất lượng giáo dục dạy và học.

2.2.2. Chỉ tiêu cụ thể

a) Phong trào thi đua

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh hưởng ứng nhiệt tình các hoạt động thi đua, các đợt thi đua do ngành và công đoàn phát động. Dạy tốt học tốt; Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;

b) Danh hiệu tập thể nhà trường, các cá nhân.

+ Trường đạt Tập thể lao động xuất sắc đề nghị UBND huyện tặng giấy khen.

+ CĐ trường đạt CĐ đề nghị LĐLĐ huyện tặng giấy khen.

+ Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 4 đ/c.

+ Lao động tiên tiến: 24/26 đ/c = 92 %.

+ 01 cá nhân được LĐLĐ huyện tặng giấy khen.

+ 08 cá nhân được UBND huyện tặng giấy khen.

+ 01 cá nhân được Giám đốc sở tặng giấy khen.

+ 01 cá nhân được UBND tỉnh tặng bằng khen.

2.2.3. Các giải pháp

- Xác định rõ ràng các chỉ tiêu cần phấn đấu đạt được trong năm, lấy biểu quyết thông nhất thông qua HNCNV.

- Tổ chức nghiêm túc việc đăng ký thi đua đầu năm, hoàn thiện hồ sơ đăng kí thi đua, hồ sơ đề nghị công nhận thi đua đảm bảo đúng thời gian quy định.

- Tổ chức hiệu quả các hoạt động thi đua trong nhà trường, thường xuyên đôn đốc và thúc đẩy các tập thể, CBGV - CNV thi đua lao động, thông qua 4 đợt thi đua trong năm, thông qua thi đua chào mừng các ngày lễ lớn.

- Hưởng ứng nhiệt tình các hoạt động và phong trào thi đua trong năm học; các cuộc vận động lớn của ngành và phong trào học tập và làm theo tấm gương đạo đức HCM và phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực".

- Tập trung trọng tâm vào công tác nâng cao chất lượng giáo dục của thầy và trò. Cho giáo viên đăng kí chất lượng môn học, chất lượng bài kiểm tra ngay từ đầu năm học, giao nhiệm vụ cho giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Triển khai học tập rộng rãi Luật thi đua khen thưởng và các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của các cấp, các ngành về công tác thi đua khen thưởng.

- Xây dựng kế hoạch, quy chế công tác thi đua – khen thưởng trong năm học chi tiết và cụ thể hóa trong từng đợt thi đua, tạo các nguồn quỹ thi đua khen thưởng để khích lệ tinh thần của CBGV-CNV và học sinh thi đua lập thành tích

- Kiện toàn Hội đồng thi đua – khen thưởng và các tiểu ban thi đua trong nhà trường. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

- Tổ chức bình xét các danh hiệu thi đua nghiêm túc, công bằng, dân chủ, công khai, khách quan, có sơ kết, tổng kết công tác thi đua: Xét thi đua theo tháng bằng hệ thống bảng theo dõi các hoạt động của giáo viên; cuối kì, cuối năm tổng hợp xét thi từng kì và cả năm.

- Khen thưởng, kỷ luật kịp thời, đúng đối tượng.

- Thực hiện phát huy vai trò của các gia đình CBGV văn hóa.

- Thường xuyên quan tâm động viên CBGV-CNV về đời sống và công việc để tạo động lực thi đua.

2.2. Về chất lượng đội ngũ giáo viên

2.2.1. Nhiệm vụ

Xây dựng và phát triển đội ngũ đảm bảo về trình độ chuyên môn, năng lực sư phạm, đảm bảo theo chuẩn chức danh nghề nghiệp và chuẩn giáo viên phổ thông.

2.2.2. Chỉ tiêu

- 100% CBGV-NV tham gia vào các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ.

- Xếp loại chuyên môn đánh giá qua 2 đợt thao giảng trong năm và Hội thi GVDG cấp trường, cấp huyện. Cụ thể: Giỏi cấp trường 08 đ/c, cấp huyện 06 đ/c. Xếp loại chuyên môn Khá 15 đ/c.

- Hồ sơ giáo án tốt: 6 bộ trở lên.

- Xếp loại Viên chức HTXS NV 4/26 đ/c = 15%; HTTNV 20/26 = 83%, HTNV 2/26 đ/c = 2,0%.

- Kết quả đánh giá CNNGV: CBQL: Xếp loại Khá 3/3 đ/c.

Giáo viên: Xếp loại Tốt: 4/23 đ/c = 17,4 %.

Xếp loại Khá: 18/23 đ/c = 78,3%.

Xếp loại Đạt: 01/23 đ/c = 4,3 %.

2.2.3. Giải pháp

- Tạo điều kiện cho CBGV tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực; Hoàn thiện các chứng chỉ cần thiết, đặc biệt là những chứng chỉ về chuyên môn nghiệp vụ.

- Phát động phong trào làm đồ dùng DH, thực hiện các chuyên đề đổi mới PPDH, SHCM theo nghiên cứu bài học, GD Stem.

- Giáo viên lập Kế hoạch tự bồi dưỡng chuyên môn cá nhân.

- Tham mưu cho Phòng GD&ĐT cử giáo viên hỗ trợ chuyên môn những môn còn thiếu giáo viên thiếu đáp ứng nhu cầu giảng dạy của nhà trường.

- Thực hiện tốt công tác BDTX, đổi mới đánh giá CBQL, CBGV theo chuẩn giáo viên và chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

- Đảm bảo các chế độ, chính sách đối với cán bộ, nhà giáo nhất là chính sách đối với nhà giáo đang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn để giáo viên yên tâm công tác, cống hiến cho giáo dục.

- Đảm bảo các tổ chuyên môn đều có điều kiện làm việc như: có hệ thống bàn ghế, máy tính, wifi, máy in,...

- Tăng cường thanh kiểm tra nội bộ nhằm tư vấn, thúc đẩy, phòng ngừa, điều chỉnh những sai sót, lệch lạc; biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên trong việc thực hiện các nhiệm vụ của mình.

2.3. Công tác GD tư tưởng chính trị, đạo đức học sinh

2.3.1. Nhiệm vụ

- Giáo dục học sinh có được phẩm chất đạo đức của người học sinh trong thời đại mới. Góp phần hoàn thiện nhân cách của học sinh. Đặc biệt tăng cường, đẩy mạnh GDKNS, giá trị sống cho học sinh.

- Tạo dựng được môi trường học đường an toàn, lành mạnh, thân thiện, tích cực.

- Học sinh nắm vững chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học, phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo việc lĩnh hội kiến thức, kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, tạo niềm vui, hứng thú trong học tập cho học sinh.

- Tạo dựng được phong trào thi đua tích cực rèn luyện trong trường học.

- Nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường nhất là chất lượng đào tạo bồi dưỡng học sinh Giỏi và học sinh tốt nghiệp vào học THPT, học nghề.

2.3.2. Chỉ tiêu cụ thể

- 100% học sinh chấp hành nghiêm túc nội quy trường lớp.

- 100% học sinh không vi phạm pháp luật, không mắc các tệ nạn xã hội.

- 100% học sinh không vi phạm bạo lực học đường.

2.3.3. Giải pháp

- Tổ chức cho học sinh học tập điều lệ trường trung học, nội quy trường lớp, nội quy nội trú ngay từ đầu năm học, nội quy dân công khai.

- Tổ chức tốt việc giáo dục đạo đức cho học sinh cả trong và ngoài lớp, trong và ngoài nhà trường.

- Rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, đặc biệt là học sinh ở nội trú. Các hoạt động của nhà trường tổ chức và các hoạt động của ngành tổ chức học sinh phải thực sự là chủ nhân của các hoạt động đó, được tham gia, được trải nghiệm.

- Giáo dục các em tình yêu quê hương, đất nước, yêu thương đồng bào, đoàn kết tương trợ giúp đỡ lẫn nhau và có tấm lòng nhân ái.

- Giáo dục ATGT, phòng tránh tai nạn thương tích; GD học sinh tránh xa với lá ngón; hôn nhân và gia đình; giáo dục giới tính; phòng chống nạn buôn người và trẻ em...

- Thành lập Tổ tư vấn học đường nhằm tư vấn, giúp đỡ các em học sinh về các thay đổi tâm sinh lý, kỹ năng sống.

- Tổ chức hiệu quả các hoạt động trải nghiệm để HS được tham gia, tăng cường GD tinh thần đoàn kết trong các hoạt động tập thể.

- Thực hiện các tiêu chí của trường học hạnh phúc.

- Tạo dựng khí thế thi đua sôi nổi trong nhà trường, khí thế thi đua giữa các tập thể lớp, giữa các học sinh...

- Xử lý chặt chẽ việc học sinh vi phạm nội quy nhà trường, nội trú; có những biểu hiện đạo đức đi xuống.

- Nâng cao chất lượng dạy học môn giáo dục công dân và việc lồng ghép giáo dục đạo đức thông qua các môn học và HĐGD khác.

- Sử dụng nhiều hơn các hình ảnh, băng rôn khẩu hiệu, sách báo trong nhà

trường để học sinh được đọc, nghe, nhìn thấy...

2.4. Công tác Quản lý chất lượng giáo dục

2.4.1. Nâng cao chất lượng học sinh đại trà

a) Nhiệm vụ

- Tổ chức các hoạt động dạy-học theo chương trình GDPT 2018 đầy đủ, đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt các bộ môn và HĐGD, hoàn thành chương trình đúng thời gian.

- Thực hiện phụ đạo học sinh yếu kém nhằm ôn tập, củng cố, bổ trợ kiến thức, kỹ năng, năng lực cần thiết cho học sinh từ khối 6 đến khối 9 đáp ứng nhu cầu cho việc đổi mới trong kiểm tra đánh giá học sinh, dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh và nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường.

b) Chỉ tiêu

- 100% học sinh tham gia các buổi học chính khoá, được học tập đầy đủ nội dung chương trình.

- 100% học sinh trong diện cần phụ đạo kiến thức tham gia các buổi học do nhà trường tổ chức.

- Điểm bài kiểm tra các môn học cuối học kì các môn kiểm tra theo đề chung của Phòng GD có 60% học sinh đạt điểm từ trung bình trở lên. Các môn kiểm tra theo đề của trường đánh giá bằng cho điểm có 70% học sinh đạt điểm từ trung bình trở lên, các môn đánh giá bằng nhận xét 95% trở lên học sinh được đánh giá Đạt.

- Phân đầu đến cuối năm học tỉ lệ học sinh yếu kém dưới 5%. Tỷ lệ học sinh Khá, giỏi đạt 35% trở lên

c) Giải pháp

- Ban giám hiệu, các tổ trưởng chuyên môn quản lý, chỉ đạo sát sao việc thực hiện hiện chương trình chính khoá, nền nếp chuyên môn, ôn tập, phụ đạo của giáo viên.

- Giáo viên tích cực đổi mới PPDH, làm thêm đồ dùng DH, tổ chức sôi nổi các giờ học để học sinh hứng thú tham gia vào các hoạt động học tập; Nêu cao tinh thần tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực giảng dạy, GD cho bản thân.

- Các chủ đề phụ đạo cần thống nhất lựa chọn phù hợp với nhận thức của học sinh; đảm bảo mục tiêu yêu cầu cần đạt của môn học xây dựng kế hoạch phụ đạo cụ thể được tổ chuyên môn và BGH phê duyệt trước khi thực hiện.

- GVBM thường xuyên thông báo về tình hình học tập của học sinh cho GVCN nắm bắt để có biện pháp phối hợp giáo dục, duy trì sĩ số học phụ đạo.

- Giáo viên sử dụng đa dạng các hình thức kiểm tra học sinh nhất là vào thời điểm kiểm tra giữa kì, cuối kì. Chấm chữa bài và sửa lỗi cho học sinh yếu; Động viên, khích lệ kịp thời học sinh có tiến bộ trong học tập. Phát huy tinh thần trách nhiệm giúp đỡ để học sinh yếu kém đạt được yêu cầu cần đạt của môn học.

- Biên soạn đề kiểm tra phù hợp với mức độ nhận thức, đặc điểm học sinh vùng miền.

- Nhà trường, GVCN phải phối hợp thật tốt với các tổ chức đoàn thể và phụ huynh học sinh, để họ có trách nhiệm cùng với nhà trường giáo dục, tạo điều kiện cho con em mình đi học đầy đủ.

2.4.2. Tổ chức các kỳ kiểm tra, kỳ thi, hội thi

a) Nhiệm vụ

Thực hiện tốt kế hoạch công tác Quản lý chất lượng giáo dục theo kế hoạch năm học 2024-2025 của PGD&ĐT.

b) Chỉ tiêu

- 100 % học sinh tham gia đầy đủ các kỳ kiểm tra theo quy định: Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra giữa kì, cuối học kì.

- 100% học sinh trong đội tuyển tham gia nghiêm túc các kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp trường, huyện, cấp tỉnh.

- Hướng dẫn học sinh tham gia cuộc thi KHKT dành cho HS THCS có 1 Ý tưởng đăng ký dự thi cấp huyện trước 15/10/2024.

- Có 01 GV tham gia Hội thi TPT đội giỏi cấp huyện 10/2024.

- Có học sinh tham gia Hội thi “ Vũ điệu học đường” học sinh cấp THCS lần thứ I vào 2/2025.

- Thi GV dạy giỏi cấp trường 8 GV, xong trước 15/11/2024.

- Tham gia thi GV dạy giỏi cấp huyện 6-7 GV, thời gian thi 3/2025.

c) Tổ chức thực hiện

* Thi chọn học sinh giỏi

+ Thi HSG lớp 9 cấp trường 08/10/2024; cấp huyện 23/10/2024; cấp tỉnh trước 31/12/2024.

+ Thi chọn HSG lớp 8 cấp trường 18/2/2025, cấp huyện 05/3/2025.

* Kiểm tra học kì

- Kiểm tra giữa kì I tuần 8,9 (dự kiến từ 28/10-9/11/2024).

- Kiểm tra cuối HK I tuần 15, 16 (dự kiến từ 16/12-28/12/2024).

- Kiểm tra giữa học kì II tuần 25,26 (dự kiến Từ 10/3 – 22/3/2025).

- Kiểm tra HK II tuần 32,33 (dự kiến từ 28/4-3/5/2025).

* Công tác ôn thi vào lớp 10 THPT

- Nhà trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch và tổ chức ôn luyện cho HS lớp 9 có nhu cầu tham gia thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT. Thời gian ôn từ tháng 11/2024 đến tháng 5/2025.

- Tổ chức khảo sát chất lượng HS đầu năm và thi thử vào lớp 10 THPT theo hướng dẫn của Phòng GD.

d) Giải pháp

* Đối với công tác bồi dưỡng học sinh giỏi

- Nhà trường ban hành quyết định giao nhiệm vụ BDHSG cho các GV.

Tạo điều kiện thuận lợi để GV có thời gian nghiên cứu bồi dưỡng cho HS. Thường xuyên tuyên truyền GD nâng cao nhận thức cho HS, khuyến khích, động viên các em ôn luyện.

- Đối với GV chủ động nghiên cứu chương trình BD học sinh giỏi, trao đổi với đồng nghiệp, HS để có phương pháp ôn tập, bồi dưỡng phù hợp, hiệu quả.

- Tạo điều kiện thuận lợi để GV, HS đội tuyển tập trung ôn luyện.

- Khen thưởng kịp thời GV BD và HSG đạt giải trong các kỳ thi các cấp.

(Danh sách giáo viên đăng ký BDHSG và danh sách học sinh đăng ký bồi dưỡng HSG cấp trường theo phụ lục III đính kèm).

- * Đối với công tác Kiểm tra giữa kì, cuối học kì:

- Việc biên soạn đề kiểm tra thực hiện nghiêm túc theo hướng dẫn của Bộ GD, Sở, PGD đảm bảo đề kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực HS, các mức độ nhận thức. Hình thức: trắc nghiệm kết hợp tự luận hoặc trắc nghiệm tùy theo quy định từng bộ môn.

- Thành lập hội đồng biên soạn, thẩm định đề, kiểm tra giữa kì, cuối học kì các bộ môn.

- Tổ chức kiểm tra cuối học kì theo hướng dẫn tại văn bản số 806/HD-PGDĐT ngày 26/8/2024 của Phòng GD&ĐT V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Quản lý chất lượng cấp THCS năm học 2024-2025.

- * Đối với công tác ôn thi vào lớp 10 THPT

- Lựa chọn GV có kinh nghiệm, chuyên môn vững vàng, nhiệt tình, trách nhiệm giảng dạy và ôn thi cho HS.

- Ban hành quyết định giao nhiệm vụ cho GV làm nhiệm vụ ôn thi vào lớp 10.

- Tổ chức họp phụ huynh HS đầu năm học thống nhất các nội dung liên quan đến công tác ôn thi giữa HS – phụ huynh với GV ôn thi và nhà trường nhằm tạo được sự đồng thuận, hỗ trợ từ phía phụ huynh trong quá trình ôn thi.

- Tuyên truyền, tư vấn, định hướng ôn thi và định hướng nghề nghiệp cho HS.

- Tạo điều kiện thuận lợi để HS, GV ôn thi có hiệu quả.

- * Đối với các Hội thi

- Thi KH-KT: Ban hành quyết định giao nhiệm vụ cho tổ GV tổ KHTN hướng dẫn HS lớp 8,9 nghiên cứu, tìm ý tưởng dự thi, hỗ trợ các em HS viết báo cáo tóm tắt ý tưởng dự thi. Khen thưởng GV hướng dẫn, HS kịp thời khi học sinh đạt giải.

- Thi TPT đội giỏi cấp huyện: Hiệu trưởng Ban hành quyết định giao nhiệm vụ cho GV tham gia, tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ GV tham gia Hội thi đạt kết quả. Khen thưởng kịp thời đối với GV dự thi đạt giải.

- Tham gia Hội thi “Vũ điệu học đường” học sinh cấp THCS lần thứ I: Gia PT đội, GVCN lựa chọn HS có năng khiếu, tổ chức tập luyện theo điều lệ hội thi. Khen thưởng kịp thời HS đạt giải trong Hội thi.

- Thi GV dạy giỏi cấp trường: Nhà trường xây dựng Kế hoạch tổ chức hội

thi cấp huyện cụ thể, phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của nhà trường, bám sát Kế hoạch của Phòng GD.

- Lựa chọn đội ngũ GV tham gia thi GV dạy giỏi cấp huyện, tổ chức bồi dưỡng, tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ GV tham gia thi.

- Khen thưởng kịp thời những giáo viên đạt danh hiệu GVĐG cấp trường, cấp huyện.

2.4.2. Công tác kiểm định chất lượng GD và duy trì các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc

a) Nhiệm vụ

- Thực hiện giảng dạy, GD đảm bảo các chỉ tiêu đề ra, đảm bảo các tiêu chí, cầu 5 tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Thu thập minh chứng, hoàn thiện báo cáo tự đánh giá duy trì các tiêu chí, tiêu chuẩn của trường học đạt quốc gia theo TT số 18/2018/TT-BGĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định Quy định về kiểm định chất lượng GD và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường PT có nhiều cấp học.

- Huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; duy trì đạt chuẩn trong năm học.

b) Chỉ tiêu

- Duy trì được các tiêu chí của 5 tiêu chuẩn trường học đạt Kiểm định chất lượng mức độ 2, đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

c) Giải pháp

- Triển khai kế hoạch tự đánh giá, tổ chức tự đánh giá theo đúng quy trình.

- Huy động mọi nguồn lực cho công tác duy trì các tiêu chí trường học đạt chuẩn quốc gia. Nhất là công tác XHH đầu tư xây dựng thêm phòng ở cho HS bán trú.

- Tiếp tục tham mưu cho Sở GD, Phòng GD cấp đồ dùng, thiết bị dạy học đáp ứng nhu cầu dạy học Chương trình GDPT 2018.

2.5. Công tác bán trú

2.5.1. Nhiệm vụ

- Sắp xếp đáp ứng được nhu cầu tối thiểu về nơi ăn ở của học sinh, tạo ngôi nhà bán trú chung cho học sinh yên tâm ăn ở và học tập tại trường.

- Tổ chức tốt việc nấu ăn bán trú cho học sinh; nấu ăn đảm bảo đúng chế độ, VSATTP.

- GD học sinh đạt được các kỹ năng: tự chăm sóc bản thân, tự học, các kỹ năng xã hội cơ bản; KNS; kỹ năng tự thể hiện khả năng của bản thân, các kỹ năng cần thiết khác.

2.5.2. Chỉ tiêu

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên làm công tác quản sinh thực hiện

nghiêm túc chức trách nhiệm vụ được giao.

- 100% học sinh ở nội trú chấp hành nghiêm túc nội quy khu nội trú, được quan tâm, chăm lo thường xuyên và được hưởng mọi chế độ chính sách theo quy định hiện hành.

- 100% học sinh được giáo dục các kỹ năng sống, tham gia lao động, tăng gia sản xuất.

- 100% Học sinh nội trú tham gia ăn bán trú.

- Không để xảy ra mất ATVSTP trong nấu ăn bán trú.

2.5.3. Giải pháp

- Thực hiện hoạt động theo quy chế hoạt động của trường PTDTBT.

- Triển khai cho học sinh học tập nghiêm túc nội quy nội trú ngay từ đầu năm học, khu nội trú được dán công khai trên bảng tin để HS theo dõi.

- Thực hiện cho học sinh đăng ký vào ở nội trú và phải cam kết với nhà trường về việc tuân thủ các quy định, nội quy nội trú.

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chế độ chính sách cho học sinh.

- Thực hiện nấu ăn bán trú đảm bảo VSATTP; thường xuyên kiểm tra việc xuất nhập, vệ sinh ATTP; phát huy vai trò giám sát của ban thanh tra nhân dân, ban kiểm tra nội bộ nhà trường.

- Tu sửa cơ sở vật chất khu nội trú đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu của học sinh.

- Kiện toàn Ban quản sinh ngay từ đầu năm học, phân công công tác cụ thể cho từng thành viên. Giao nhiệm vụ cho từng thành viên quản lý sĩ số; việc thực hiện nề nếp ăn ở theo từng phòng chặt chẽ ở cả 03 buổi/ngày/tuần.

- Thành lập tổ tư vấn học đường, thường xuyên giúp đỡ học sinh trong việc sinh hoạt, học tập hàng ngày nhất là đối với học sinh nhỏ và học sinh nữ; giúp đỡ các em học sinh về các biến đổi tâm sinh lý, kỹ năng sống, tổ tư vấn hoạt động hàng tuần. Thường xuyên giáo dục học sinh các kỹ năng sống cho HS.

- Phối kết hợp chặt chẽ giữa 3 môi trường giáo dục: “Nhà trường – Gia đình – Xã hội” trong công tác giáo dục, quản lý học sinh.

- Thực hiện thường xuyên sửa chữa các hệ thống csvc của khu nội trú: chú ý đến công tác phòng cháy chữa cháy, phòng chập điện, hở điện; phòng gió bão và các hiện tượng thiên tai khác, đảm bảo an toàn cho HS trong khu nội trú.

- Có biện pháp xử lý chặt chẽ việc học sinh vi phạm nội quy nhà trường, nội trú; có những biểu hiện đạo đức đi xuống.

- Tổ chức sinh hoạt nội trú thường xuyên, đánh giá nhận xét từng mặt, rút kinh nghiệm theo tuần. Chú trọng tuyên truyền, GD học sinh.

- Chuẩn bị đủ mọi điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho công tác nấu ăn bán trú ngay từ đầu năm học.

- Tổ chức họp phụ huynh học sinh lấy ý kiến về công tác nấu ăn bán trú: định mức ăn của học sinh, thực phẩm ăn hàng ngày, thực đơn ăn từng bữa, công

khai các vấn đề nêu trên để phụ huynh nắm bắt...

- Thành lập ban giám sát công tác nấu ăn bán trú: thành phần đại diện lãnh đạo UBND xã, y tế xã, hội trưởng hội phụ huynh các lớp, công đoàn nhà trường, ban thanh tra nhân dân.

- Thực hiện triển khai nấu ăn cho học sinh theo những vấn đề đã thống nhất với phụ huynh. Đảm bảo thực hiện nấu ăn đúng chế độ, đúng khẩu phần, đúng định mức và đúng thực đơn.

- Thực hiện nhập lương thực thực phẩm theo quy định.

- Hàng ngày thực hiện công khai thực đơn, giá cả, khẩu phần trên bảng tin; thực hiện công khai tài chính nấu ăn cho phụ huynh biết và báo cáo thực đơn hàng ngày theo quy định.

- Chuẩn bị các điều kiện đảm bảo thực hiện đúng quy định của bếp ăn tập thể: như có chứng chỉ tập huấn, giấy khám sức khỏe đối với Hiệu trưởng, nhân viên nấu ăn; các trang bị cá nhân cho người nấu: như quần áo, mũ, găng tay... Nhà trường có giấy chứng nhận bếp ăn ăn toàn thực phẩm, định kì xin cấp lại.

2.6. Công tác kiểm tra nội bộ trường học

2.6.1. Nhiệm vụ

- Kiểm tra xem xét, đánh giá mọi mặt hoặc từng vấn đề nhằm khắc phục những tồn tại trong quản trị nhà trường; phát hiện kịp thời những sai sót, lệch lạc của các cá nhân, tổ chức trong nhà trường có những biện pháp điều chỉnh, khắc phục sửa chữa và tư vấn, thúc đẩy các cá nhân, tổ chức trong việc thực hiện nhiệm vụ đồng thời giúp tăng cường nền nếp, kỷ cương cơ quan, nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

2.6.2. Chỉ tiêu cụ thể

- Kiểm tra chuyên đề giáo viên: 100% giáo viên.

- + Kiểm tra và đánh giá 35% số giáo viên bằng 8 GV/ năm học.

- + Kiểm tra hoạt động của tất cả các tổ bộ chuyên môn.

- + Kiểm tra chuyên đề các hoạt động của nhà trường.

- Không để xảy ra khiếu kiện, khiếu nại, đơn thư nặc danh, vượt cấp trong nhà trường

2.6.3. Các giải pháp

- Nhanh chóng kiện toàn ban kiểm tra nội bộ ngay từ đầu năm học, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Ban kiểm tra thực hiện kiểm tra toàn diện, chuyên đề theo đúng kế hoạch kiểm tra nội bộ, tổ chức rút kinh nghiệm sau mỗi đợt kiểm tra.

- Xây dựng và triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ trên tất cả các phương diện.

- Phát hiện, uốn nắn, điều chỉnh, xử lý kịp thời, tạo sự thúc đẩy trong công

việc cho CBGV-CNV.

- Hoàn thiện hồ sơ theo dõi thanh kiểm tra hàng năm của cán bộ giáo viên.
- Nâng cao thân tự giác, ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Thường xuyên kiểm tra và uốn nắn kịp thời những sai phạm. Chú trọng vào công tác tài chính và công tác chuyên môn.
- Sử dụng linh hoạt các hình thức kiểm tra để đem lại hiệu quả.
- Khen thưởng, kỷ luật kịp thời, đúng đối tượng.

2.7. Công tác Bồi dưỡng thường xuyên

2.7.1. Nhiệm vụ

- Giúp giáo viên cập nhật kiến thức về chính trị - xã hội, quốc phòng – an ninh, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, phát triển năng lực dạy học, năng lực giáo dục và các năng lực khác theo Chuẩn nghề nghiệp GV, yêu cầu nhiệm vụ năm học, cấp học, yêu cầu phát triển GD địa phương, yêu cầu đổi mới nâng cao chất lượng GD.
- Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.
- Nhằm chuẩn hóa, nâng cao phẩm chất đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ viên chức; nâng cao chất lượng các mặt công tác; Nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho GV.
- Phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên, năng lực tự đánh giá hiệu quả BDTX, năng lực tổ chức, quản lý hoạt động tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên.

2.7.2. Chỉ tiêu

- CBQL: 3/3 đ/c Đạt.
- GV: 23/23 đ/c Đạt.

2.7.3. Nội dung bồi dưỡng thường xuyên

a) Bồi dưỡng chính trị hè 2024

* Nội dung:

(1) Nội dung cốt lõi, những điểm mới trong các văn kiện Hội nghị lần thứ tám, Hội nghị lần thứ chín BCH TW Đảng khoá XIII.

(2) Tiếp tục học tập chuyên đề toàn khoá, chuyên đề năm 2024 “ Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hiện trách nhiệm nêu gương, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị vững vàng, góp phần xây dựng tỉnh Điện Biên phát triển nhanh và bền vững”

(3) Thông tin nội dung trong Tổng kết 40 năm thời kỳ đổi mới của công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ.

(4) Những vấn đề kinh tế-XH, quốc phòng - an ninh tỉnh Điện

Biên và địa phương năm 2024.

- * Thời gian bồi dưỡng: 6/8/2024.

- * Hình thức: Trực tuyến và trực tiếp.

b) Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ:

- * Nội dung chương trình bồi dưỡng 1 (40 tiết)

- Tiếp thu các nội dung bồi dưỡng theo Kế hoạch của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT.

- *) Nội dung chương trình bồi dưỡng 2 (40 tiết)

- Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024, triển khai nhiệm vụ năm học 2024-2025 về GD trung học. Hình thức: Trực tuyến.

- + Tập huấn các nội dung để nâng cao năng lực giáo viên thực hiện chương trình GDPT 2018.

- + Tập huấn CBQL, GV trường THCS vùng đồng bào dân tộc thiểu số về định kiến giới và chuẩn mực xã hội đang cản trở việc tiếp cận giáo dục công bằng đối với trẻ em dân tộc thiểu số. Hình thức: trực tuyến.

- + Tập huấn nội dung GD QP AN trong trường THCS. Hình thức: Trực tuyến.

- *) Nội dung chương trình bồi dưỡng 3 (40 tiết)

Đối với CBQL: tự chọn module bồi dưỡng nhằm nâng cao phẩm chất, năng lực nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm trong CT bồi dưỡng TX GV THCS theo Thông tư 17/2019/TT-BGDĐT ngày 1/11/2029.

2.7.4. Tập huấn, bồi dưỡng thực hiện CT GDPT 2018

- * Nội dung 1: Nêu và giải quyết vấn đề khó khăn, vướng mắc khi thực hiện CT lớp 6,7,8; xây dựng chương trình môn học (tập trung vào lớp 9); thực hành xây dựng khung chương trình theo môn học đối với lớp 9 theo CTGDPT 2018; nghiên cứu chương trình SGK lớp 9, thảo luận, thống nhất nội dung chương trình lớp 9.

- * Nội dung 2: Xây dựng kế hoạch bài dạy nhằm phát huy phẩm chất và năng lực học sinh, các hình thức tổ chức hoạt động dạy học tích cực của giáo viên hiện nay; thực hành xây dựng kế hoạch bài dạy, dạy minh họa, rút kinh nghiệm (1 tiết lớp 9).

- * Nội dung 3: Đổi mới công tác kiểm tra đánh giá, xây dựng ngân hàng đề kiểm tra giữa học kì, cuối học kì, thực hành xây dựng 01 đề kiểm tra hoàn chỉnh; nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn thi vào lớp 10 THPT.

2.7.5. Tập huấn Chương trình Vovinam

- Đối tượng: GV GDTC (2 đ.c)

- Nội dung tập huấn: Võ Vovinam vào nghỉ giữa giờ; Trò chơi Vovinam School Titans để tổ chức hoạt động TD TT ngoại khóa.

- Hình thức: Trực tiếp.

- Thời gian: 15-16/8/2024.

2.7.6. Các nội dung bồi dưỡng, tập huấn khác

- Nâng cao năng lực ngoại ngữ và nghiệp vụ sư phạm cho GV Tiếng Anh

theo đề án ngoại ngữ.

- Tạo điều kiện cho GV tập huấn về công tác XH, tư vấn tâm lý trường học, tư vấn nghề nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp cho CBQLGV cốt cán, phòng chống BLHĐ, pháp luật, đảm bảo an toàn trường học.

2.7.7. Giải pháp thực hiện

- Triển khai kế hoạch BDTX của Phòng GD&ĐT đến các tổ chuyên môn ngay từ đầu năm học.

- Thường xuyên thảo luận, trao đổi các vấn đề khó, cùng nhau giải quyết và hoàn thành yêu cầu bồi dưỡng.

- Kiểm tra, đôn đốc, giúp đỡ GV thực hiện bồi dưỡng phù hợp năng lực, nhu cầu của bản thân.

2.8. Công tác quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị

2.8.1. Nhiệm vụ

- Quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và các trang thiết bị trong nhà trường.
- Xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất đảm bảo đáp ứng nhu cầu tối thiểu trong việc dạy – học.

- Hệ thống thiết bị, thư viện, các phòng học bộ môn đảm bảo cho giáo viên và học sinh sử dụng trong công tác dạy - học. Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

2.8.2. Chỉ tiêu cụ thể

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có ý thức trong việc sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất – Thiết bị - Thư viện, phòng học bộ môn.

- 100% học sinh có ý thức trong việc bảo quản tài sản chung.

- 100% các thiết bị, đồ dùng dạy học được bảo quản, sử dụng đúng mục đích.

- Không để xảy ra cháy nổ, chập điện đối với hệ thống thư viện thiết bị.

2.8.3. Các giải pháp

- Phân công 01 đ/c trong BGH phụ trách về cơ sở vật chất của nhà trường, thường xuyên chỉ đạo và kiểm tra phòng thiết bị - thư viện, phòng học bộ môn, các lớp học và các phòng khác...

- Bố trí: Phòng thư viện đảm bảo Thư viện trường học đạt chuẩn (đáp ứng 5 tiêu chuẩn thư viện trường học PT theo thông tư 16/2020/TT- BGD&ĐT).

- Giao nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể cho từng cán bộ, giáo viên, nhân viên đặc biệt là nhân viên thiết bị - thư viện.

- Khai thác phòng học chức năng một cách triệt để đảm bảo nâng cao chất lượng thực hành.

- Thường xuyên lau dọn, bảo quản TB-TV, đồ dùng thiết bị thư viện 2 lần/tháng; sắp xếp khoa học, " dễ tìm, dễ thấy, dễ lấy".

- Khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của nhà trường trong các hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục. BGH thường xuyên kiểm tra việc mượn và sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học, phòng học bộ

môn của GV hàng tháng.

- Khai thác, quản lí, sử dụng hiệu quả các phòng học bộ môn: bố trí sắp xếp vị trí chỗ ngồi cho học sinh khoa học để quản lí, niêm yết nội quy phòng học bộ môn trong từng phòng.

- Tiến hành kiểm kê cơ sở vật chất, thiết bị - thư viện định kỳ và đột suất. Năm bắt tình hình thực tế, điều chỉnh kịp thời; Có kế hoạch tu sửa, bổ sung...

2.9. Về các tổ chức, đoàn thể

2.9.1. Tổ chức Đảng

a) Nhiệm vụ

- Tạo dựng được mối quan hệ tốt đẹp với tổ chức Đảng trong nhà trường, phát huy được vai trò lãnh đạo nhà trường của tổ chức Đảng.

- Tăng cường được khối đoàn kết nội bộ, nền nếp kỷ cương cơ quan.

- Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng các mặt hoạt động của nhà trường và công tác phát triển Đảng viên.

b) Chỉ tiêu cụ thể

- Chi bộ Đảng đạt Chi bộ trong sạch vững mạnh, HTSX NV năm 2024.

- 100% các kế hoạch chỉ đạo và nghị quyết của nhà trường đều được Chi bộ thông qua.

- Tham gia bồi dưỡng đối tượng Đảng: 1-2 đ/c.

- Kết nạp Đảng viên mới 01 đ/c trong năm 2025.

- Xếp loại chất lượng đảng viên: 01 đảng viên HTXS nhiệm vụ, 14 đảng viên HTTNV.

- 100% đảng viên đóng đảng phí đầy đủ, đúng thời gian quy định.

c) Các giải pháp

- Phối kết hợp chặt chẽ, nhất quán với tổ chức Đảng trong công tác lãnh đạo và quản lý nhà trường.

- Làm cho cán bộ, giáo viên, nhân viên hiểu và chấp hành nghiêm túc đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và thẩm nhuần mục tiêu lý tưởng phấn đấu trở thành Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Tiếp tục triển khai, thực hiện nghiêm túc cuộc vận động: “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp

- Xây dựng quy chế phối hợp với tổ chức Đảng trong nhà trường, trên nguyên tắc lãnh đạo bằng việc phát huy chế độ thủ trưởng theo quy định của nhà nước và trực tiếp là Điều lệ trường phổ thông.

- Phát huy vai trò đi đầu, tích cực của mỗi đảng viên trong mọi hoạt động. Phát động phong trào thi đua của mỗi đảng viên trong chi bộ.

- Tăng cường sự giám sát, chỉ đạo của Đảng trong việc thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường và các tổ chức đoàn thể, cá nhân.

2.9.2. Tổ chức Công đoàn cơ sở

a) Nhiệm vụ

- Tạo dựng được mối quan hệ tốt đẹp với tổ chức Công đoàn trong nhà trường, phát huy được vai trò quản lý nhà trường của tổ chức Công đoàn.
- Xây dựng được khối đoàn kết nội bộ, nền nếp kỷ cương cơ quan.
- Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng các mặt hoạt động của nhà trường và đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, viên chức.
- Phân đấu để đạt được các danh hiệu thi đua trong năm.

b) Chỉ tiêu cụ thể

- Công đoàn đạt CĐ CS vững mạnh, được LĐLĐ huyện tặng giấy khen.
- 100% chế độ chính sách của cán bộ giáo viên, nhân viên được đảm bảo.
- 100% các kế hoạch hoạt động của nhà trường được tổ chức Công đoàn tham gia ý kiến đóng góp xây dựng và ngược lại.
- 100% gia đình nhà giáo đạt gia đình văn hóa.
- Tập thể trường đạt trường văn hóa cấp huyện.

c) Các giải pháp

- Xây dựng quy chế phối hợp với tổ chức Công đoàn trong nhà trường, trên nguyên tắc phối hợp công tác, bình đẳng, tôn trọng tính độc lập của nhau.
- Triển khai học tập nghiêm túc Luật lao động, Điều lệ Công đoàn Việt Nam, Pháp lệnh cán bộ công chức, Luật thi đua – khen thưởng, hướng dẫn thi đua khen thưởng hàng năm.
- Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể trong năm.
- Phối kết hợp chặt chẽ, nhất quán với tổ chức Công đoàn trong công tác lãnh đạo và quản lý nhà trường.
- Chăm lo đời sống vật chất tinh thần, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của cán bộ viên chức.
- Tổ chức cho đoàn viên tham gia quản lý trường học, thực hiện nghiêm túc các cuộc vận động lớn của ngành.
- Tổ chức tốt công tác thi đua khối cán bộ viên chức. Thường trực thi đua.
- Tham gia xây dựng, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, chính trị, tư tưởng, phẩm chất nhà giáo, xây dựng khối đoàn kết nội bộ, công đoàn cơ sở vững mạnh.
- Đẩy mạnh các hoạt động thi đua: trường học thân thiện, học sinh tích cực; thầy cô giáo là tấm gương tự học và sáng tạo, xây dựng các gia đình nhà giáo văn hóa...
- Xây dựng quy chế thi đua khen thưởng chi tiết cụ thể mang tính thúc đẩy, công bằng khách quan. Thông qua HNCNVC thống nhất và tổ chức thực hiện.
- Đưa ra những tiêu chí thi đua cụ thể, chi tiết để CBGV-CNV nắm bắt thi đua đồng thời thuận lợi cho quá trình xét thi đua khen thưởng.
- Phát huy vai trò đi đầu, tích cực của mỗi đoàn viên công đoàn trong công tác.
- Thường xuyên thăm hỏi động viên những cán bộ giáo viên có hoàn cảnh

khó khăn, bố mẹ hoặc bản thân ốm đau, có chuyện vui buồn.

- Tổ chức cho anh chị em thăm quan học hỏi, vui chơi thể thao, văn hóa văn nghệ ngoài giờ lao động.

2.9.3. Tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

a) Nhiệm vụ:

- Tạo dựng được mối quan hệ tốt đẹp với tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và các tổ chức đoàn thể khác trong nhà trường.

- Tăng cường được khối đoàn kết nội bộ, nền nếp kỷ cương cơ quan.

- Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng các mặt hoạt động phong trào của nhà trường và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

b) Chỉ tiêu cụ thể

- Chi đoàn trường đạt Chi đoàn vững mạnh.

- 100% các kế hoạch hoạt động của Chi đoàn trường đều được định hướng chỉ đạo sát sao theo đúng các yêu cầu và nhiệm vụ cụ thể.

- 100% các kế hoạch chỉ đạo của nhà trường Đoàn thanh niên đều được tham gia ý kiến đóng góp xây dựng.

- Thực hiện kết nạp được 50% học sinh khối 9 vào Đoàn.

- Đoàn viên giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy

- Tham gia cuộc thi Trí tuệ học đường, Hội khỏe phù đồng và các cuộc thi khác do ngành phát động.

c) Các giải pháp

- Xây dựng quy chế phối hợp với tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và các tổ chức khác trong nhà trường trên cơ sở phối hợp, cộng tác, xây dựng, ủng hộ và giúp đỡ lẫn nhau, tôn trọng tính độc lập về mặt tổ chức của nhau dưới sự lãnh đạo của Đảng.

- Phối kết hợp chặt chẽ, nhất quán với tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và các tổ chức đoàn thể khác trong nhà trường.

- Phân công nhiệm vụ các các đồng chí Đoàn viên hướng dẫn, huấn luyện HS năng khiếu các môn thể thao ngay từ đầu năm học.

- Tổ chức vận động, thu hút đông đảo đoàn viên thanh niên tham gia tích cực vào các hoạt động của nhà trường nhằm giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh; phát huy vai trò xung kích của các đoàn viên.

- Tổ chức tốt phong trào thi đua khối học sinh; thực hiện thường bồi dưỡng, giáo dục đoàn viên, xem xét tổ chức kết nạp mở rộng lwcuj lượng Đoàn viên

- Phối hợp triển khai, thực hiện nghiêm túc các cuộc vận động lớn của ngành. Xây dựng cơ sở đoàn vững mạnh.

- Tổ chức đa dạng các buổi SHDC, GDKNS cho HS.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể trong năm và trong từng đợt thi đua.

- Phát huy vai trò xung kích của đoàn viên giáo viên vào phong trào thi đua “Dạy tốt – Học tốt” và các hoạt động của trường học.

- Đưa ra quy chế hoạt động của Đoàn: cụ thể, chi tiết thiết thực, thúc đẩy các hoạt động phong trào VH-VN của thầy cô và học sinh.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT cho CBGV, học sinh chào mừng Đảng, khai xuân, 26/3, 20/11 ngày Tết truyền thống của dân tộc và của người Mông, 26/3, 19/5,... nhằm tạo sân chơi cho thầy và trò và thu hút học sinh đến trường.

2.9.4. Đội thiếu niên TP Hồ Chí Minh.

a) Nhiệm vụ

- Tạo dựng cho học sinh được nề nếp học tập: tự giác, tích cực, chủ động
- Giáo dục các kỹ năng sống cho học sinh theo chủ đề, chủ điểm: Thiếu nhi Việt Nam thi đua làm theo 5 điều Bác Hồ dạy
- Đẩy mạnh các hoạt động bề nổi: ca múa hát tập thể, văn hóa văn nghệ, các sân chơi trí thức, GD KNS cho học sinh.

b) Chỉ tiêu cụ thể

- 100% các kế hoạch hoạt động của Đội được Đoàn trường định hướng chỉ đạo sát sao theo đúng các yêu cầu và nhiệm vụ cụ thể.
- Đội đạt Liên đội vững mạnh.
- Có học sinh tham gia Hội thi “ Vũ điệu học đường”.
- Có 1 ý tưởng KHKT của HS tham dự thi cấp huyện đạt giải.
- Có HS tham gia cuộc thi STTTN đạt giải.
- Có TPTĐ tham gia thi TPTĐ giỏi cấp huyện được công nhận.

c) Các giải pháp

- Phối kết hợp chặt chẽ, nhất quán với tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và các tổ chức đoàn thể khác trong nhà trường.
- Phối hợp xây dựng và thực hiện chủ trương, nhiệm vụ và các mục tiêu công tác của đơn vị.
- Tuyên truyền phổ biến luật trẻ em, các văn bản liên quan đến trẻ em
- Giáo dục lý tưởng, truyền thống cho đội viên
- Trong năm xây dựng được cho học sinh toàn trường một bài đồng diễn tập thể
- Xây dựng nề nếp học tập nghiêm túc cho học sinh ở cả 3 buổi học; thực hiện nề nếp ăn ở sinh hoạt, học tập của trường bán trú
- Tổ chức tốt phong trào thi đua khối học sinh.
- Thực hiện tốt việc tổ chức chào mừng các ngày lễ lớn trong năm.
- Tiếp tục thực hiện chương trình thấp sáng ước mơ Điện Biên gắn với hoạt động định hướng nghề cho học sinh THCS
- Thực hiện nghiêm túc lễ chào cờ hàng tuần theo chủ đề, chủ điểm
- Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể trong năm và trong từng đợt thi đua; theo chủ đề, chủ điểm.
- Kiện toàn Hội đồng Đội của trường ngay từ đầu năm học; tập huấn cho các liên Đội thực hiện các nhiệm vụ, kỹ năng của Đội

- Xây dựng đội cờ Đỏ thực hiện giám sát, chấm thi đua nề nếp học tập, vệ sinh cá nhân, vệ sinh trường lớp của các chi đội
- Thực hiện tuyên truyền có hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng Đội các cấp-Tăng cường giáo dục học sinh về ý thức đạo đức thiếu nhi, giáo dục chủ quyền biển đảo, biên giới của đất nước.
- Thực hiện các chương trình kế hoạch nhỏ, các chương trình từ thiện, các buổi nêu gương người tốt việc tốt.

2.10. Công tác Phổ cập

a) Nhiệm vụ

- Giữ vững những thành quả đã đạt được trong công tác phổ cập giáo dục THCS và duy trì chuẩn phổ cập trong những năm tiếp theo.
- Nâng cao số lượng, chất lượng giáo dục trong nhà trường.
- Nâng cao trình độ dân trí, định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

b) Chỉ tiêu cụ thể

- Tỷ lệ huy động trẻ 11 tuổi HTCTTH vào lớp 6 đạt 98,5%.
- Học sinh trong độ tuổi 11-14 phải PC học THCS đạt 94,8%.
- Số thanh thiếu niên trong độ tuổi từ 15-18 đã và đang học CT GDPT hoặc GDTX cấp THPT, hoặc GD nghề được tiếp tục học THPT, GDTX, học nghề đạt 70% trở lên. Số TN, thiếu niên trong độ tuổi 15-18 tuổi TNTHCS 2 hệ đạt tỷ lệ 90% trở lên.
- Số trẻ KT 11-18 tuổi có khả năng học tập được tiếp cận GD tỷ lệ 80% trở lên
- Phân đầu đạt chuẩn PC GDTHCS mức độ 3.

c) Các giải pháp

- Duy trì, đẩy mạnh hoạt động của BCĐ phổ cập. Nêu cao trách nhiệm của từng thành viên.
- Tham mưu đưa vào Nghị quyết của Đảng ủy – HĐND - UBND xã về công tác phổ cập giáo dục.
- Tuyên truyền sâu rộng trong cộng đồng về công tác phổ cập giáo dục.
- Hoàn thành chỉ tiêu duy trì đạt chuẩn PCGD THCS năm 2023 đạt mức độ 2.
- Hoàn thiện hồ sơ duy trì chuẩn phổ cập giáo dục THCS của xã năm 2024.
- Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch duy trì chuẩn phổ cập giáo dục THCS năm 2024 và xây dựng thực hiện kế hoạch duy trì chuẩn trong những năm tiếp theo.
- Triển khai điều tra, cập nhật và chốt dữ liệu phổ cập năm 2024.
- Làm tốt công tác điều tra và cập nhật dữ liệu vào phần mềm phổ cập theo quy định
- Giao 01 giáo viên thực hiện nhiệm vụ làm công tác phổ cập của nhà trường.
- Thực hiện huy động và mở các lớp BT từ những đối tượng học sinh bỏ học ngoài nhà trường để tạo nguồn duy trì và nâng cao các tiêu chí chuẩn PC.
- Thường xuyên cập nhật, theo dõi các thông tin của các đối tượng PC để

nắm bắt chính xác thông tin và có định hướng thực hiện.

- Phối hợp với các đơn vị trường bạn trên địa bàn tổ chức điều tra, cập nhật đầy đủ thông tin PC theo định kì: cuối tháng 8, đầu tháng 6 hàng năm

- Nâng cao chất lượng và duy trì tốt sĩ số của các lớp phổ thông, thu hút học sinh ra học phổ thông để giảm dần việc huy động và mở các lớp BT tiến tới xóa các lớp BT.

2.11. Công tác xây dựng cảnh quan và các hoạt động khác

a. Nhiệm vụ

- Huy động sức mạnh tổng hợp của các lực lượng trong và ngoài nhà trường để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương.

- Phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo của học sinh trong học tập và các hoạt động xã hội một cách phù hợp và hiệu quả.

- Tạo dựng được cảnh quan trường học xanh sạch đẹp, an toàn phù hợp với điều kiện nhà trường

b. Chỉ tiêu

- Xây dựng được cảnh quan, khuôn viên trường học Xanh - Sạch - Đẹp, an toàn phù hợp trong điều kiện thực tế.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh có ý thức giữ gìn, xây dựng, bảo quản cơ sở vật chất, tài sản nhà trường đặc biệt là môi trường học đường.

- Phân đầu xây dựng được môi trường học tập thân thiện, tích cực.

- 100% học sinh có ý thức chăm sóc cây xanh, cây cảnh, bồn hoa

- 100% học sinh thực hiện bỏ rác đúng nơi quy định

- 100% học sinh biết giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh chung.

- Chăm sóc hệ thống cây xanh xung quanh trường học.

c. Các giải pháp

- Tổ chức tốt công tác xây dựng cảnh quan, khuôn viên trường học, bảo đảm trường an toàn, sạch sẽ, có cây xanh, thoáng mát và ngày càng đẹp hơn.

- Phát huy tinh thần của phong trào thi đua: “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, thành lập Ban chỉ đạo thực hiện và triển khai sâu rộng trong, ngoài nhà trường.

- Phân công cụ thể từng bồn hoa, chậu đến các GV, các lớp. Thường xuyên theo dõi việc chăm sóc bồn hoa cây cảnh của các lớp, các GV.

- Tăng cường việc giáo dục kĩ ý thức chăm sóc bồn hoa cây cảnh, ý thức giữ gìn cây xanh tạo dựng môi trường học đường thân thiện cho học sinh các lớp.

- Tạo dựng các biển hiệu tuyên truyền, nhắc nhở việc giữ gìn vệ sinh nơi công cộng; vứt rác đúng nơi quy định. Hàng tuần cho học sinh phân loại rác thải xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường phù hợp với điều kiện nhà trường.

- Thường xuyên kiểm tra việc vệ sinh các khu vực của nhà trường của các

lớp trực tuần, điều chỉnh kịp thời việc giữ vệ sinh chung nhất là khu vực nhà nội trú, nhà vệ sinh trường học.

- GD học sinh ý thức vệ sinh cá nhân, trường lớp, sạch sẽ: vào mỗi buổi sáng, dọn vệ sinh trường lớp, phòng ở hàng ngày. Phát động 1 lần/tuần học sinh các phòng nội trú tổng vệ sinh toàn phòng.

- Đưa nội dung xây dựng cảnh quan trường, lớp vào quy chế thi đua khen thưởng của nhà trường trong năm học 2024-2025.

2.12. Công tác Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học

a) Nhiệm vụ

- Phát huy vai trò, ưu thế của CNTT trong việc hỗ trợ tích cực cho công tác quản lý, chỉ đạo điều hành các hoạt động của nhà trường.

- Truyền thông kịp thời chủ trương, chính sách mới của ngành, triển khai các nghị quyết của Đảng, Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện GD, cập nhật, thông tin về những sự kiện lớn của huyện, ngành trong năm học.

- Quảng bá thông tin, hình ảnh về nhà trường qua trang thông tin điện tử, nền tảng mạng xã hội như zalo, facebook. Cập nhật thông tin và tường tác trên cổng thông tin của ngành, fanpage của Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT. Đẩy mạnh truyền thông trong giáo dục.

- Tiếp tục triển khai sử dụng phần mềm VnEdu trong nhà trường. Triển khai thực hiện Học bạ số đối với lớp 6.

- Nâng cao chất lượng các bài giảng của GV nhờ UDCNTT.

b) Chỉ tiêu

- 100% CBQL, GV trong nhà trường sử dụng CNTT trong quản lý, dạy học.

- Viết tối thiểu 2 tin bài/ tháng gửi về Phòng GD và nhà trường.

- 100% CBQL, các tổ trưởng, trưởng các bộ phận, đoàn thể trong nhà trường thường xuyên theo dõi thông tin trên Fanpage của Phòng GD, Sở GD.

- 100% CB Gv sử dụng thành thạo CNTT vào dạy học.

c) Giải pháp

- Triển khai đầy đủ kịp thời các văn bản hướng dẫn về CNTT tới các tổ chức, cá nhân trong nhà trường.

- Đẩy mạnh UDCNTT trong các hoạt động dạy học, GD khác.

- Khuyến khích các GV khai thác học liệu điện tử trên các nền tảng số như hành trang số,...

- Tạo điều kiện cho CBQL, GV được tham gia các lớp tập huấn về CNTT, về vận hành các chức năng, nghiệp vụ cơ bản trong tạo lập và sử dụng học bạ số.

- Phân công giáo viên viết tin, bài truyền thông đảm bảo.

2.13. Công tác Sinh hoạt chuyên đề

a) Nhiệm vụ

- Tổ chức các chuyên đề trong tháng, học kì bao gồm SHCM theo nghiên cứu bài học lần lượt theo môn nhằm nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho GV.

- Thảo luận chuyên đề: tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện chương trình, tìm ra giải pháp để nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng đại trà, mũi nhọn và thi vào lớp 10 THPT.

- SHCM cụm theo Kế hoạch của Phòng GD&ĐT.

b) Tổ chức thực hiện

- Tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện hai chuyên đề /năm học. Cụ thể:

Chuyên đề 1: Nâng cao chất lượng đội ngũ, HSG lớp 8,9, chất lượng HS đại trà.

Chuyên đề 2: Nâng cao chất lượng đại trà đáp ứng yêu cầu KS CL HS cuối kì II, CL học kì II và thi vào lớp 10 THPT.

- Thời gian thực hiện: Chuyên đề 1 vào tháng 10/2024. Chuyên đề 2 vào đầu tháng 1/2025. Chuyên đề cụm trước 10/12/2024.

c) Giải pháp

- Giáo viên các tổ chuyên môn phân tích kết quả khảo sát CL đầu năm, thực trạng HS để đề xuất với tổ những nội dung cần thảo luận, tìm giải pháp để NC CL. Các giáo viên nêu cao tinh thần trách nhiệm chuẩn bị các nội dung trong các hội thảo, chuyên đề để tham gia ý kiến trong các buổi trao đổi hội thảo, chuyên đề ở tổ, trường, cụm.

- Tổ chuyên môn tổng hợp các ý kiến, xây dựng KH chuyên đề tổ sát với thực tế, tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Chuẩn bị tốt những nội dung trao đổi trong chuyên đề cấp trường, cấp cụm.

- Nhà trường tổ chức tốt chuyên đề cấp trường, lấy ý kiến trong trường, các đơn vị trong cụm chuyên môn xây dựng KH chuyên đề cụm đảm bảo phù hợp và sát với thực tiễn mang lại hiệu quả.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với ban giám hiệu

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, kiểm tra giám sát việc thực hiện của các giáo viên, đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện.

2. Đối với tổ chức đoàn thể trong nhà trường

Tiếp nhận kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh, phối kết hợp tổ chức thực hiện nghiêm túc nội dung kế hoạch.

3. Đối với các tổ chuyên môn

- Tiếp nhận kế hoạch GD của nhà trường, triển khai thực hiện thkế hoạch.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch GD của các tổ viên.

- Báo cáo ban giám hiệu về tình hình thực hiện nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch GD của nhà trường, những khó khăn, vướng mắc, đề xuất những sáng kiến, giải pháp khác nhằm hoàn thành các kế hoạch.

4. Đối với giáo viên

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch GD theo nhiệm vụ được giao phụ trách, đảm nhiệm.

- Báo cáo tổ chuyên môn về tình hình thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch, những khó khăn, vướng mắc, đề xuất các giải pháp khác để hoàn thành kế hoạch GD của cá nhân và của nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch GD năm học 2024-2025 của nhà trường. Căn cứ nội dung kế hoạch, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể theo nhiệm vụ được phân công; tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- UBND xã(b/c);
- Quản lý, giáo viên, nhân viên trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Quàng Thị Niên

**HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**

Quàng Thị Niên

Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch

1. Văn bản hướng dẫn

- VB số 2610/SGDĐT-QLCL ngày 23/9/2024 của Sở GD&ĐT V.v tổ chức khảo sát chất lượng chất lượng học sinh môn văn hoá cấp THCS năm học 2024-2025;

- VB số 939 /PGDĐT-CMTHCS ngày 24/9/2024 của Phòng GD&ĐT Điện Biên Đông V/v tổ chức Khảo sát chất lượng các môn văn hóa cấp THCS năm học 2024-2025.

2. Nội dung

* **Nhiệm vụ:** Tổ chức kiểm tra khảo sát chất lượng HS năm học 2024-2025 theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT.

***Lịch khảo sát đầu năm học**

Ngày	Buổi	Lớp	Môn/bài	Thời gian làm bài	Giờ phát đề	Tính giờ làm bài
02/10/2024	Sáng	8,9	Ngữ văn	60 phút	6h55	7h00
		8,9	Tiếng Anh	45 phút	8h25	8h30
	Chiều	6,7	Ngữ văn	60 phút	13h55	14h00
		6,7	Tiếng Anh	45 phút	15h25	15h30
03/10/2024	Sáng	8,9	Toán	45 phút	6h55	7h00
		8,9	KHTN	45 phút	7h55	8h00
		8,9	Lịch sử và Địa lí	45 phút	8h55	9h00
	Chiều	6,7	Toán	45 phút	13h55	14h00
		6,7	KHTN	45 phút	14h55	15h00
		6,7	Lịch sử và Địa lí	45 phút	15h00	16h00

*** Chăm kiểm tra khảo sát**

- Thực hiện chăm kiểm tra bài khảo sát chất lượng học sinh theo sự phân công chăm chéo của Phòng GD&ĐT.

- Thống kê điểm từng HS, từng lớp báo cáo phòng GD&ĐT trước ngày 8/10/2024, đổi bài khảo sát trước 10/10/2024.

*** Tổ chức thực hiện**

- Triển khai đầy đủ các văn bản hướng dẫn tổ chức kiểm tra khảo sát chất lượng học sinh đầu năm đến học sinh, CB giáo viên.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn các giáo viên của 5 bộ môn kiểm tra KS ôn tập, hướng dẫn HS các kỹ năng làm bài kiểm tra.

- Tổ chức kiểm tra KS, chấm bài theo đúng lịch.

PHỤ LỤC

Phụ lục I :

Kế hoạch GD bộ môn

Phụ lục II:

Kế hoạch tổ chức HĐTN

Phụ lục III:

Danh sách học sinh đăng ký bồi dưỡng học sinh giỏi

Phụ lục IV

Danh sách học sinh đăng ký ôn thi, thi vào lớp 10 THPT